ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4446/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn

giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1117/TTr-STC ngày 24 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang giữa các nhiệm vụ, dự án trong tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 với số vốn điều chỉnh là 1.061.814 triệu đồng, trong đó:

a) Điều chỉnh giảm vốn 31 dự án, số vốn giảm là 1.061.814 triệu đồng, trong đó:

(1) Khu tái định cư Cửa Cạn: 62.572 triệu đồng.

(2) Khu tái định cư Hàm Ninh: 239.000 triệu đồng.

(3) Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Đường tỉnh ĐT.975 (Đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973): 81.000 triệu đồng.

(4) Cảng hành khách Quốc tế Phú Quốc: 145.444 triệu đồng.

(5) Xây dựng đường lộ sau từ ranh phường Long Sơn đến ranh xã Phú Lâm: 1.100 triệu đồng.

(6) Đầu tư xây dựng công trình đường trục chính ven biển vào trung tâm thành phố Hà Tiên: 105.067 triệu đồng.

(7) Đường số 5 Khu trung tâm hành chính huyện: 1.644 triệu đồng.

(8) Đường số 6 Khu trung tâm hành chính huyện: 792 triệu đồng.

(9) Đường Kênh Ba Sến, xã Thạnh Yên: 320 triệu đồng.

(10) Đầu tư xây dựng đường ven biển phía tây đảo Phú Quốc: 309.279 triệu đồng.

(11) Nâng cấp mở rộng tuyến đường GTNT kênh 15: 4.514 triệu đồng.

(12) Dự án Đầu tư xây dựng 18 cống trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang: 11.000 triệu đồng.

(13) Kè chống sạt lở bảo vệ thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu (đoạn từ Công viên 30/4 - khách sạn Victoria): 20.000 triệu đồng.

(14) Dự án Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20, xã An Nông: 304 triệu đồng.

(15) Kè và san lấp mặt bằng sau kè thuộc dự án Kè chống sạt lở, tạo quỹ đất khu 16ha: 5.000 triệu đồng.

(16) Trường THCS Tân Tuyến: 349 triệu đồng.

(17) Trường THCS Lạc Quới: 1.400 triệu đồng.

(18) Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho các điểm trường giai đoạn 2021–2025 trên địa bàn huyện Châu Thành: 916 triệu đồng.

(19) Trường THCS Vĩnh Hòa: 1.048 triệu đồng.

(20) Trường TH Long Hòa điểm chính (Long Hòa 1): 3.364 triệu đồng.

(21) Trường Mầm Non Vân Khánh Đông: 920 triệu đồng.

(22) Trạm Kiểm soát Biên phòng Đồi Mồi: 6.000 triệu đồng.

(23) Bệnh viện Mắt -Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang: 13.000 triệu đồng.

(24) Sân Vận động tỉnh An Giang: 10.000 triệu đồng.

(25) Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tỉnh An Giang: 5.400 triệu đồng.

(26) Dự án cải tạo, sửa chữa, xây mới và mua sắm trang thiết bị trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực, thành phố Rạch Giá: 6.724 triệu đồng.

(27) Trường PTNT TH&THCS Vĩnh Xương: 15.430 triệu đồng.

(28) Trường tiểu học Vĩnh Trung điểm phụ (Vĩnh Đông): 2.000 triệu đồng.

(29) Dự án đầu tư Hệ thống chụp mạch máu xóa nền (DSA) cho các bệnh viện tuyến tỉnh: 6.906 triệu đồng.

(30) Dự án đầu tư hệ thống máy chạy thận nhân tạo cho các cơ sở y tế: 661 triệu đồng.

(31) Dự án xây dựng mới trụ sở làm việc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang: 660 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng vốn 28 nhiệm vụ, dự án, số vốn tăng là 1.061.814 triệu đồng, trong đó:

(1) Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn: 224.000 triệu đồng.

(2) Dự án đường Rạch Đình, xã Vĩnh Phong: 7.157 triệu đồng.

(3) Gia cố sạt lở tuyến kênh Chắc Cà Đao (bờ Bắc và bờ Nam - giai đoạn 2): 17.000 triệu đồng.

(4) Khu tái định cư phường Núi Sam: 5.700 triệu đồng.

(5) Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021-2025 huyện An Phú: 10.700 triệu đồng.

(6) Trường THCS Thạnh Mỹ Tây: 300 triệu đồng.

(7) Trường Mầm Non Đông Hưng B: 600 triệu đồng.

(8) Trường mầm non Đông Hưng: 800 triệu đồng.

(9) Dự án đồn Biên phòng Xẻo Nhàu: 6.000 triệu đồng.

(10) Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường: 13.000 triệu đồng.

(11) Bệnh viện quân dân y tỉnh An Giang: 4.160 triệu đồng.

(12) Dự án Quản lý tổng hợp vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long, giai đoạn II: 16.400 triệu đồng.

(13) Dự án Khu tái định cư đường Võ Trường Toản: 5.000 triệu đồng.

(14) Dự án Mua sắm thiết bị tối thiểu lớp: 5, 8, 9, 11, 12; thiết bị giáo dục quốc phòng; thiết bị khoa học tự nhiên (Trung học cơ sở); phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ (Trung học phổ thông); thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin; Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: 135.000 triệu đồng.

(15) Trường THPT Hòa Lạc: 500 triệu đồng.

(16) Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh An Giang: 1.030 triệu đồng.

(17) Trung tâm An ninh mạng tỉnh An Giang: 733 triệu đồng.

(18) Dự án Hệ thống cầu truyền hình giao ban trực tuyến phục vụ chỉ đạo, điều hành và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong lực lượng Bộ đội Biên phòng: 14.700 triệu đồng.

(19) Dự án đóng mới 01 Tàu chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên biển cho Công an tỉnh: 51.460 triệu đồng.

(20) Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an đặc khu Phú Quốc: 24.000 triệu đồng.

(21) Đầu tư Hệ thống chụp cắt lớp vi tính ≥ 512 lát cắt (CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay) cho Bệnh viện đa khoa An Giang: 2.240 triệu đồng.

(22) Đầu tư thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng An Giang: 545 triệu đồng.

(23) Đầu tư thiết bị y tế chuyên dùng cho bệnh viện Ung Bướu Kiên Giang: 500 triệu đồng.

(24) Dự án mở rộng khu vực mộ và đình Nguyễn Trung Trực: 606 triệu đồng.

(25) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu mở rộng Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh An Giang: 5.000 triệu đồng.

(26) Hệ thống xử lý nước thải tập trung module 2 công suất 900 m^3/ngày.đêm và hồ sự cố 1800 m^3 khu công nghiệp Bình Hòa: 100 triệu đồng.

(27) Vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội: 442.761 triệu đồng.

(28) Bổ sung, tăng vốn theo tiêu chí, định mức được tính điểm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của HĐND tỉnh An Giang cho 05 đơn vị cấp xã để thanh toán khối lượng hoàn thành, triển khai dự án mới, số vốn bổ sung 71.822 triệu đồng, gồm các xã:

+ UBND Xã An Minh: số vốn bổ sung tăng 34.286 triệu đồng.

+ UBND Xã Long Kiến: số vốn bổ sung tăng 4.686 triệu đồng.

+ UBND Xã Long Thạnh: số vốn bổ sung tăng 9.300 triệu đồng.

+ UBND Xã Tây Yên: số vốn bổ sung tăng 3.800 triệu đồng.

+ UBND Xã Giồng Riềng: số vốn bổ sung tăng 19.750 triệu đồng.

2. Chuyển đổi nguồn vốn để cân đối tổng mức vốn của mỗi nguồn vốn, gồm: (1) Đầu tư xây dựng công trình đường ven sông Cái Lớn (trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận), (2) Xây dựng hệ thống cấp nước thô liên huyện An Biên-An Minh-U Minh Thượng-Vĩnh Thuận, (3) Ủy ban nhân dân xã Đông Thái, (4) Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng.

(Chi tiết kèm theo tại Phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính thông báo số vốn nêu tại Điều 1 của Quyết định này cho các đơn vị thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Đồng thời chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai các thủ tục có liên quan (nhập tabmis, chuyển kế hoạch vốn đầu tư công bí mật nhà nước, phân bổ vốn đầu tư phát triển để ủy thác

qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh...) để kịp thời giải ngân, thanh toán theo quy định.

2. Căn cứ danh mục dự án đầu tư và kế hoạch vốn được phân bổ, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trong phạm vi chỉ tiêu kế hoạch vốn được giao, trường hợp một dự án được bố trí nhiều nguồn vốn, ưu tiên giải ngân trước nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải năm 2025 sang năm 2026 *(nếu có)*.

3. Các chủ đầu tư thực hiện việc báo cáo định kỳ tháng, quý và cả năm theo quy định. Riêng Kho bạc Nhà nước chậm nhất đến ngày 05 của tháng sau có báo cáo chi tiết danh mục công trình đã được cấp phát trong tháng trước, lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính để kịp thời phối hợp, theo dõi tình hình giải ngân kế hoạch vốn.

4. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Ban Quản lý dự án tỉnh, Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông, Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: An Minh, Giồng Riềng, Long Kiến, Long Thạnh, Tây Yên, Hòa Hưng, Hòa Điền, Rạch Giá, Phú Quốc và các chủ đầu tư cùng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ các công trình, đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch được giao; chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án do đơn vị quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu chưa chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đối với nội dung Chuyển đổi nguồn vốn để cân đối tổng mức vốn của mỗi nguồn vốn, giao Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị lập thủ tục chuyển đổi nguồn vốn để đảm bảo thanh quyết toán theo đúng quy định.

6. Yêu Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện nghiêm túc việc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình, kiểm điểm các đơn vị có kế hoạch vốn chậm giải ngân bị điều chuyển sang cho đơn vị khác do nguyên nhân chủ quan theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 565-TB/VPTU ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Tỉnh ủy, không để tình trạng các Chủ đầu tư thiếu trách nhiệm trong việc giải ngân kế hoạch vốn đã đăng ký và được bố trí vốn.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Ban Quản lý dự án tỉnh, Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông, Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; Kho bạc Nhà nước Khu vực XX; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các xã, phường, đặc khu: An Minh, Giồng Riềng, Long Kiến, Long Thạnh, Tây Yên, Hòa Hưng, Hòa Điền, Rạch Giá, Phú Quốc; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để báo cáo);
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KT, P.KGVX, P.QLCCTMTQG;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, lmhung, "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Hồ